

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2023/HNGĐ- ST

Ngày 31/8/2023

“V/v Tranh chấp HN&GD”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M– THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Viết Hồng; bà Dương Thị Kim Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Mai - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023; Quyết định Hoãn Phiên tòa số: 90/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 2000;

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, huyện M, TP. H.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Doãn L**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, huyện M, TP. H.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị H và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã T, huyện M, thành phố H. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sinh sống cùng gia đình nhà chồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh L đánh chị và do bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đời sống hôn nhân căng thẳng trầm trọng, tháng 02 năm 2023 chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn C, xã T, huyện S, tỉnh T. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nữa, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

***Bị đơn có lời khai:** Xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thi thoảng có va chạm và to tiếng với nhau, chị H không chung quan điểm sống với chồng và mẹ chồng, nhiều lần anh tham gia góp ý nhưng không nghe. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở trên tỉnh T từ khoảng tháng 4/2023 đến nay, vợ chồng ly thân từ đó. Bản thân anh và gia đình đã lên gọi và khuyên bảo nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh L xác định vẫn còn tình cảm yêu thương vợ con, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung:

Nguyên đơn trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022. Hiện nay, cháu H đang ở với anh L còn cháu K đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho 02 con chung. Hiện nay, chị đang làm công nhân công ty điện tử Cammsys ở KCN I, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng mỗi tháng và đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Bị đơn trình bày: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi con chung Nguyễn Trung H và nhường quyền nuôi con chung Nguyễn Trung K cho chị H, không yêu cầu cấp dưỡng.

Nếu chị H không nuôi con chung thì anh xin nuôi 02 con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung.

Hiện nay, anh đang làm lao động tự do, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng mỗi tháng và đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Hai bên đều xác định không đề nghị giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Về con chung đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi con Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022, còn để anh L nuôi con Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H. Về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, con Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022; giao cho anh L nuôi con Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào nhưng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Về tài sản, công sức, công nợ không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 26 tháng 6 năm 2023 chị Trần Thị H - sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố H, có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Doãn L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đơn xin ly hôn của chị H đối với anh L, Hội đồng xét xử thấy: Anh L và chị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã T, huyện M, thành phố H, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và cách sống, vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay không ai quan tâm chăm sóc ai, xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn là phù hợp điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020; Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022. Khi ly hôn các bên đều có nguyện vọng nuôi cả hai con. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của các bên là chính đáng, tuy nhiên các con còn nhỏ, xét thấy việc giao con cho các bên nuôi dưỡng là để đảm bảo sự phát triển của các con về thể chất lẫn tinh thần của trẻ. Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: **1.Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Doãn L.

2.Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/01/2022 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Giao cho anh Nguyễn Doãn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trung H, sinh ngày 24/8/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021164 ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T
(Giấy CNKH số 91);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Nga